

tạo nên thời cơ mới vô cùng thuận lợi để quân và dân ta ở miền Nam tiếp tục tiến lên giành thắng lợi to lớn hơn nữa, đưa cách mạng miền Nam đến thắng lợi hoàn toàn.

Ủy ban thường vụ Quốc hội hoàn toàn ủng hộ Tuyên bố ngày 21-3-1975 của Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt-nam khẳng định lập trường trước sau như một của mình là nghiêm chỉnh tôn trọng và triệt để thi hành Hiệp định Pa-ri về Việt-nam và kiên trì đấu tranh bảo vệ hiệp định đó.

Ủy ban thường vụ Quốc hội nghiêm khắc lên án đế quốc Mỹ tiếp tục dính líu và can thiệp vào tình hình miền Nam Việt-nam; lên án âm mưu và hành động tội ác mới hết sức thâm độc và dã man của đế quốc Mỹ và tập đoàn Nguyễn Văn Thiệu đang cưỡng bức hàng vạn đồng bào miền Nam di cư, cướp đi hàng nghìn trẻ em miền Nam Việt-nam đưa sang Mỹ.

Ủy ban thường vụ Quốc hội kêu gọi đồng bào miền Bắc hãy hết sức chi viện đồng bào miền Nam anh hùng, với tinh thần mỗi người làm việc bằng hai, cần kiệm xây dựng chủ nghĩa xã hội và góp phần tích cực nhất vào sự nghiệp giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

CÁC BỘ

LIÊN BỘ

**TỔNG CỤC THỦY SẢN — BỘ TÀI CHÍNH —
TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

QUYẾT ĐỊNH liên bộ số 13-QĐ/LBTS-TC-TK ngày 16-1-1975 về việc ban hành các chế độ và hệ thống hạch toán cho các hợp tác xã nghề cá biển.

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỦY SẢN,
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH,
TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ.**

Căn cứ quyết định số 156-CP ngày 5-10-1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Thủy sản;

Căn cứ nghị định số 61-CP ngày 29-3-1974 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Bộ Tài chính;

Căn cứ nghị định số 72-CP ngày 5-4-1974 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng cục Thống kê;

Căn cứ nghị định số 02-CP ngày 2-1-1971 của Hội đồng Chính phủ về việc tổ chức lại hệ thống thông tin kinh tế (chủ yếu là thống nhất thống kê và kế toán) trong các ngành kinh tế quốc dân,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này các chế độ và hệ thống biểu mẫu hạch toán áp dụng cho các hợp tác xã nghề cá biển, bao gồm:

1. Chế độ và biểu mẫu ghi chép ban đầu gồm 22 biểu (từ 01-CT/HTXC đến 22-CT/HTXC)
2. Hệ thống tài khoản kế toán gồm 33 tài khoản và 4 tài khoản ngoài bảng tổng kết tài sản (từ số 1 đến 33 và 4 tài khoản ngoài bảng)
3. Hệ thống sổ sách kế toán gồm 21 mẫu (từ số 1-SS/HTXC đến 21-SS/HTXC);
4. Chế độ và biểu mẫu báo cáo thống kê kế toán thống nhất gồm 14 biểu (từ số 1-BB/HTXC đến 14-BB/HTXC),

Điều 2. — Tổng cục Thủy sản phối hợp cùng Tổng cục Thống kê, Bộ Tài chính và Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương:

1. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các hợp tác xã nghề cá biển thực hiện đầy đủ, đúng đắn các chế độ và hệ thống biểu mẫu hạch toán đã quy định ở điều 1;
2. Hướng dẫn tổ chức bộ máy hạch toán thống kê kế toán thống nhất, công tác thông tin kinh tế và công tác phân tích hoạt động kinh tế trong nội bộ hợp tác xã nghề cá biển.

Tổng cục Thủy sản thu thập số liệu hạch toán từ các hợp tác xã nghề cá biển để lập báo cáo thống kê kế toán theo chế độ và biểu mẫu ban hành theo quyết định này (báo cáo này sẽ gửi Tổng cục Thống kê và Bộ Tài chính).

Điều 3. — Quyết định này thi hành kể từ ngày ký.

Các quy định về chế độ và hệ thống biểu mẫu ghi chép ban đầu, tài khoản kế toán, sổ sách kế toán và báo cáo thống kê kế toán thống nhất do các cấp, các ngành ban hành trước đây cho hợp tác xã nghề cá hiện nay không còn hiệu lực.

Điều 4. — Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính các tỉnh, thành phố; các ông Vụ trưởng Vụ tài vụ kế toán; Vụ trưởng Vụ hợp tác xã nghề cá (thuộc Tổng cục Thủy sản); ông Vụ trưởng Vụ chế độ kế toán (thuộc Bộ Tài chính); ông Vụ trưởng Vụ hạch toán thống nhất (thuộc Tổng cục Thống kê) chịu trách nhiệm thực hiện quyết định này.

Hà-nội, ngày 16 tháng 1 năm 1975

K.T. Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản <i>Tổng cục phó</i>	K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính <i>Thứ trưởng</i>
NGUYỄN HỮU NGÂN	TRỊNH VĂN BÌNH

K.T. Tổng cục trưởng
Tổng cục Thống kê
Tổng cục phó
TRẦN HẢI BÀNG

BỘ TÀI CHÍNH

THÔNG TƯ số 13-TC/HCVX ngày 1-4-1975 về việc cải tiến cấp phát kinh phí công đoàn.

Ngày 2 tháng 7 năm 1971, Thủ tướng Chính phủ đã ra thông tư số 186-TTg quy định cách xử lý và hạch toán đối với một số khoản chi phí liên quan đến giá thành và phí lưu thông. Để cải tiến việc cấp phát kinh phí công đoàn cho phù hợp với những quy định mới trong thông tư nói trên, Bộ Tài chính sau khi thống nhất ý kiến với Tổng công đoàn, bổ sung thông tư số 76-TC/HCVX ngày 16-4-1970 của Bộ Tài chính về việc cải tiến cấp phát kinh phí công đoàn như sau.

I. CĂN CỨ ĐỀ TÍNH KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN VÀ GHI VÀO NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Thông tư số 186-TTg ngày 2-7-1971 của Thủ tướng Chính phủ đã quy định: « Nhà nước định khoản chi phí nộp quỹ công đoàn bằng 2% quỹ lương để đảm bảo nhu cầu chi tiêu của hệ thống công đoàn, trong đó có những khoản chi tiêu về hoạt động văn hóa quần chúng, thể dục thể thao như đã nói ở trên.

Căn cứ vào quỹ lương kế hoạch, ngân sách Nhà nước chuyển thẳng khoản kinh phí này vào quỹ công đoàn ».

Như vậy, căn cứ đề tính kinh phí công đoàn (2%) là quỹ lương kế hoạch đã được Hội đồng Chính phủ phê chuẩn đối với các Bộ, các ngành trung ương, hoặc được Hội đồng nhân dân thành phố, tỉnh quyết định đối với các ngành, các cấp ở địa phương. Trường hợp đầu năm chưa có chỉ tiêu chính thức về quỹ tiền lương thì căn cứ vào số kiểm tra quỹ tiền lương do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước công bố; sau sẽ điều chỉnh lại.

Việc căn cứ vào quỹ lương kế hoạch đề tính kinh phí công đoàn nói trên đây áp dụng chung cho cả 2 khu vực sản xuất vật chất và không sản xuất vật chất. Quỹ lương này bao gồm cả quỹ lương của cấp dưỡng, giữ trẻ của các cơ quan xí nghiệp Nhà nước (không tính quỹ lương của cán bộ nhân viên làm công tác Đảng, Công đoàn và quỹ lương của ngành Công an).

Hàng năm, cơ quan công đoàn (Tổng công đoàn ở Trung ương, Liên hiệp công đoàn ở địa phương) căn cứ vào quỹ lương kế hoạch; lập dự trù kinh phí công đoàn bằng 2% quỹ lương kế hoạch. Tổng công đoàn lập kế hoạch chi cho toàn ngành (coi là khoản chi thuộc quỹ tiêu dùng xã hội của ngân sách Nhà nước) gửi Bộ Tài chính xét và ghi vào dự toán ngân sách Nhà nước để trình Hội đồng Chính phủ xét duyệt.

II. CẤP PHÁT VÀ QUYẾT TOÁN KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN

1. Dự toán thu kinh phí công đoàn bằng 2% quỹ lương kế hoạch hàng năm nói trên cần chia ra từng quý.

Trong 15 ngày đầu tháng thứ nhất của quý cơ quan tài chính phải cấp phát đủ cho cơ quan